

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HS-ST
Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết – Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế Q**, sinh năm: 1985 tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường 30/4, khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thế V và bà Ngô Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 06/11/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử và tuyên phạt 12 tháng tù về Tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 22/HSPT ngày 03/02/2004 (chưa đóng án phí sơ thẩm). Nhân thân: Ngày 13/01/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là Thành phố Thủ Dầu Một) xét xử và tuyên phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/HS-ST. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 20, khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn , xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Q và A Nguyễn Văn T là bạn bè với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 01/9/2019, Nguyễn Thế Q cùng A Nguyễn Văn T ngồi uống nước tại quán cà phê Chất trên đường Đại lộ Bình Dương thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì A T rủ Q đi cùng đến tỉnh Bình Phước để làm lại lấy phép lái xe và Q đồng ý. Sau đó, A T đưa xe ô tô biển số 61A – 412.XX để Q điều khiển chở A T đến Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước. Khi đến nơi, A T đi vào bên trong làm hồ sơ còn Q ngồi ngoài xe đợi. Khoảng 10 giờ cùng ngày 01/9/2019, trong lúc đợi A T, Q mở hộc đựng đồ của xe ra xem thì thấy có 01 (một) bóp da, bên trong có nhiều thẻ ngân hàng nhưng không có tiền. Lúc này, Q nảy sinh ý định lấy trộm thẻ ngân hàng của A T để kiểm tra nếu có tiền thì sẽ lấy tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Q lấy 01 (một) thẻ Visa số 4283.10000.0044.XXXX thuộc ngân hàng Vietcombank cấp cho chủ thẻ mang tên Nguyễn Văn T bỏ vào bóp cá nhân của Q rồi để bóp da của A T lại vị trí cũ. Một lúc sau, A T làm việc xong thì đi ra xe để Q chở về.

Đến khoảng 16 giờ ngày 03/9/2019, Nguyễn Thế Q hẹn bạn tên Hoàng Ngọc T1 đến tiệm mì Mỹ Hiền thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để ăn. Trong lúc ngồi ăn, Q lấy thẻ Visa đã lấy trộm trước đó của A T đưa cho A T1 và nhờ A T1 giữ gìn. Đến khoảng 11 giờ ngày 05/9/2019, Q dùng số điện thoại 0978.617.961 gọi điện cho A T1 để nhờ A T1 chuyển số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản thẻ Visa của A Nguyễn Văn T sang tài khoản của A T1 thì A T1 đồng ý. Lúc này, Q đọc mật khẩu thẻ của A T cho A T1 là “565659” (Q đoán được mật khẩu trên là do Q hay đi chơi chung với A T và biết được A T có thói quen thường hay đặt mật khẩu các tài khoản của mình là số điện thoại). Sau đó, A T1 mang thẻ Visa của A T đến trụ ATM ngay siêu thị Coop mark nằm trên đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một để thực hiện việc chuyển số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng từ tài khoản số 02810001568XXX mang tên Nguyễn Văn T sang số tài khoản 0281000459XXX mang tên Hoàng Ngọc T1. Sau khi chuyển tiền xong thì A T1 đi đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thủ Dầu Một tại phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương rút số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản của A T1 rồi gọi điện cho Q và hẹn gặp Q ở khu vực trước cổng Trường Trần Phú, địa chỉ tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để đưa số tiền trên cho Q.

Đối với A Nguyễn Văn T, khi đang ở nhà tại khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì A T nhận được tin nhắn SMS của ngân hàng Vietcombank báo tài khoản số 02810001568XXX của A T bị chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản số 0281000459XXX trong khi A T không thực hiện bất kì giao dịch nào. Sau đó, A T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một trình báo sự việc.

Ngày 10/12/2019, Nguyễn Thế Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Đối với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng ngày 16/9/2019 A Nguyễn Thế A (là A ruột của Nguyễn Thế Q) đã thay mặt Q bồi thường cho A T để khắc phục hậu quả cho hành vi Trộm cắp tài sản của Q. Hiện A T đã có đơn xin bãi nại cho Q và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 (một) thẻ Visa số 4283.10000.0044.XXXX mang tên Nguyễn Văn

T do Nguyễn Thế Q đã tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định A T là chủ thẻ Visa nói trên nên ngày 17/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho A T theo Quyết định xử lý vật chứng số 180/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 17/9/2019.

Đối với A Hoàng Ngọc T1, quá trình điều tra xác định khi Nguyễn Thế Q nhờ A T1 chuyển và rút tiền từ thẻ Visa của A T thì Q nói với T1 thẻ Visa trên là của người thân Q nên A T1 tin tưởng và rút tiền giùm Q. A T1 không biết việc Q lấy trộm tiền của A T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 107/CT-VKS-HS ngày 23/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thế Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tra luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 01/9/2019, Nguyễn Thế Q đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) thẻ Visa 4283.10000.0044.XXXX ngân hàng Vietcombank của A Nguyễn Văn T để trong bóp da. Đến khoảng 11 giờ ngày 05/9/2019, Q đã nhờ bạn là Hoàng Ngọc T1 chuyển số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng trong tài khoản thẻ Visa của T sang tài khoản 0281000459XXX của T1 để rút tiền đưa cho Q. Do đó hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội đA và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với Hoàng Ngọc T1, khi được bị cáo nhờ chuyển và rút tiền thì T1 không biết việc bị cáo lấy trộm thẻ visa của T nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh

trật tự xã hội. Bị cáo đã bị tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có cha tên Nguyễn Thế Vinh được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng 3. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

Trần Châu Giang